Phật giáo Champa - Từ Tư Liệu đến Nhận Thức (Quảng Văn Sơn)

Lịch sử Phật giáo

46 Nghiên cứu Tôn giáo. Số 6 – 2014

QUẢNG VĂN SƠN*

PHẬT GIÁO CHAMPA TỪ TƯ LIỆU ĐẾN NHẬN THỨC

Tóm tắt: Tôn giáo là một vấn đề không thể không có trong một quốc gia. Phật giáo Đại thừa từng chiếm một vị trí rất quan trọng trong đời sống văn hóa xã hội vương quốc Champa. Bằng nhiều nguồn tư liệu khác nhau, bài viết làm rõ thêm về Phật giáo Champa từ thế kỷ III đến thế kỷ X. Thông qua sử liệu, bia ký, di tích, di vật mang dấu ấn Phật giáo Champa, bài viết phân tích nguyên nhân Phật giáo Champa không còn tồn tại trong đời sống văn hóa xã hội của vương quốc này. Từ khóa: Di tích Champa, Phật giáo Champa, Phật viện Đồng Dương, văn hóa Ấn Độ.

1. Đặt vấn đề Xuyên suốt chiều dài lịch sử, Phật giáo đã đóng góp tích cực vào nhiều mặt của đời sống xã hội, trở thành truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, kiến tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc mang tính nhân văn sâu sắc. Cùng chung dòng chảy ấy, sự du nhập và phát triển rực rỡ của Phật giáo ở vùng duyên hải Miền Trung khẳng định vai trò quan trọng của tôn giáo này với vương quốc Champa. Thế nhưng, cho đến nay, nhiều nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo Việt Nam vẫn chưa có sự chú ý đúng mức đối với Phật giáo Champa. Bài viết này sẽ góp thêm tư liệu và đánh giá về sự du nhập, phát triển và tiêu vong của Phật giáo Champa. 2. Phật giáo Champa qua sử liệu Đối với sử liệu Trung Hoa, những ghi chép đầu tiên về Phật giáo Champa vào thế kỷ VII sau Công nguyên của Thiền sư Nghĩa Tịnh: “Nghĩa Tịnh (I-Tsing) đã kể về Champa thời đó vào danh sách các quốc gia kính mến học thuyết Phật Thích Ca”1. Năm 605, quân nhà Tùy do

* Trung tâm UNESCO Nghiên cứu & Bảo tồn Văn hóa Chăm, Liên hiệp Các hội UNESCO Việt Nam.

tướng Lưu Phương chỉ huy đánh chiếm kinh thành của Lâm Ấp mang về những chiến lợi phẩm, trong đó có 1.350 pho kinh Phật2. Sử liệu Đại Việt đề cập đến Phật giáo Champa qua sự kiện vua Lê Đại Hành trong cuộc bình Chiêm đưa về nước nhà sư người Ấn Độ đang hành đạo tại Champa. Đại Việt sử ký toàn thư chép: “Vua (Lê Hoàn) thân chinh đi đánh Chiêm Thành thắng được trước đây vua sai Từ Mục và Ngô Tử Cảnh sang sứ Chiêm Thành bị họ bắt giữ. Vua giận mới đóng thuyền chiến sửa binh khí, tự làm tướng đi đánh, chém được Paramesvaravarman tại trận, Chiêm Thành thua to, bắt được binh sĩ không biết bao nhiêu mà kể, bắt được kỹ nữ trong cung trăm người và một thầy tăng Thiên Trúc, lấy các đồ quý thu được mang về”. Về sau, nhiều ý kiến cho rằng, “thầy tăng” bị bắt đưa về là Thiền sư Thảo Đường. Năm 1069, Thiền sư Thảo

Đường cũng được vua Lý Thái Tông đưa về Đại Việt khi ông từ Trung Hoa sang Champa hành đạo3. Sử liệu Trung Hoa và Đại Việt cho thấy, Phật giáo đã từng tồn tại và phát triển ở vương quốc Champa. Đây là điều phù hợp với quy luật truyền bá Phật giáo ở thời kỳ này. Bởi vì, đương thời, Phật giáo ra sức truyền bá khắp mọi nơi, nhất là Đông Nam Á, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều quốc gia trong khu vực. Vương quốc Champa không nằm ngoài ảnh hưởng đó. 3. Phật giáo Champa qua bia ký Trong 128 bia Champa được tìm thấy, có 7 bia Phật giáo, 92 bia liên quan đến Shiva, 5 bia đề cập đến Brahma, 3 bia đề cập đến Vishnu, 21 bia chưa xác định rõ4. Như vậy, bia Phật giáo Champa chiếm số lượng khiêm tốn, nên chưa đủ cơ sở khoa học để đoán định dấu ấn Phật giáo ở Champa. Để biết được điều này, chúng ta phải tìm đến nội dung bia có văn khắc liên quan đến Phật giáo Champa, tiêu biểu như: bia Võ Cạnh (Khánh Hòa), bia An Thái (Quảng Nam), bia Đại Hữu và bia động Phong Nha (Quảng Bình), bia Phú Quý (Phan Rang), bia Bakul (Phan Rang), bia Nhan Biểu (Quảng Trị), bia Đồng Dương (Quảng Nam). Những bia Phật giáo này phân bố đều trong vương quốc Champa, nhất là vùng Amaravati. Trong số bia Phật giáo Champa, bia Võ Cạnh (làng Võ Cạnh, thành phố Nha Tranh, tỉnh Khánh Hòa ngày nay) rất có giá trị. Bia này làm bằng đá hoa cương, niên đại cuối thế kỷ II đầu thế kỷ III. Nội dung bia

cho biết thời điểm Phật giáo du nhập vào Champa. Bên cạnh đó, theo L. Finot, nhà vua dựng bia thể hiện ý thức về sự bất thường của cuộc đời, lòng trắc ẩn đối với chúng sinh, sự hy sinh của cải của mình cho lợi ích người khác theo tinh thần Phật pháp5. Theo dẫn chứng nêu trên, Phật giáo có thể truyền bá vào Champa khoảng thế kỷ I sau Công nguyên, song song với sự du nhập và nở rộ của văn hóa Ấn Độ vào Nam Á. Duyên hải Miền Trung khi ấy vốn có điều kiện thuận lợi về hàng hải với các cửa biển tự nhiên là nơi trú ngụ an toàn của tàu thuyền. Cùng với sự phát triển phồn thịnh, tính ưu việt của văn hóa Ấn Độ làm biến chuyển văn hóa bản địa tiền Champa, đưa đến một văn hóa Champa. Sự tác động mạnh mẽ đó ảnh hưởng nhất định đến tôn giáo ở Champa thời kỳ này. George Coedès cho rằng, vào thế kỷ III sau Công nguyên, Phật giáo là tôn giáo chủ đạo ở quanh khu vực Nha Trang. Như vậy, thời điểm Phật giáo có dấu ấn mạnh mẽ ở Champa trùng với thời gian mà tôn giáo này lên ngôi ở Luy Lâu (Bắc Ninh). Hình ảnh bà mẹ xứ sở Po Ina Nagar cho chúng ta một điểm mở, nếu thật sự là một người giác ngộ hay một Phật tử thuần thành mới có một tư tưởng độc đáo. Không chấp nhận việc người chồng thường xuyên đưa quân xâm lấn các nước lân bang, sau nhiều lần ngăn cản nhưng không hiệu quả, bà quyết định đưa hai người con vượt biển về quê xưa Nha Trang xây dựng nên một vương triều tại đây6. Điều đó chứng tỏ, tư tưởng từ bi, khoan dung, tôn trọng sự sống và tự do của các nước lân bang trong bà luôn được đánh thức. Sự đánh thức này thấm đượm tinh thần Phật giáo. Vì thế, bà quyết định bỏ hạnh phúc riêng tư để cảnh tỉnh người chồng. Trong bài văn hát dâng vị thần này vào các ngày lễ, chúng tôi phát hiện ra “bà được sinh ra từ gốc cây Bồ Đề”7. Điều này có nghĩa là, người Chăm quan niệm, bà là hiện thân của sự giác ngộ, một sợi dây vô hình ràng buộc và ám chỉ về tính chất Phật giáo trong con người bà ở câu hát này. Như vậy, theo sử liệu và truyền thuyết, Kauthara ngoài là một trung tâm giao thương với các

nước láng giềng từ đầu Công nguyên, còn là địa điểm đầu tiên Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang, trở thành một trung tâm Phật giáo phồn thịnh và ảnh hưởng mạnh mẽ tới các trung tâm Phật giáo Champa nổi tiếng sau này như Inrapura, Amaravati. Phật viện Đồng Dương được vua Indravarman II lập vào năm 875. Đây là kinh đô Indrapura, một dòng họ thấm đượm tinh thần Phật giáo, như đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu. Khi lên nắm quyền, dòng họ này

đã phát triển các Phật viện trong khắp vương quốc của mình. Nội dung một tấm bia ghi lại lời nói của vị vua sáng lập ra Phật viện Đồng Dương như sau: "Mọi thành quả của ông tạo được ngày hôm nay không phải do sự kế thừa nào cả, mà do phước đức của ông tạo được nhiều đời nhiều kiếp tụ tập mới kiến tạo nên"8. Điều đó cho thấy, lòng tin và tính thuần thành của người phụng sự Phật giáo Champa một cách lớn lao. Từ khi thành lập, song tồn tại với kinh đô Indrapura, Phật viện Đồng Dương chú trọng hoằng pháp và trở thành một trung tâm đào tạo tăng tài nổi tiếng. Nền Phật giáo Đại thừa thực sự được nghiên cứu và truyền bá từ đây. Sử liệu ghi lại việc vua Lê Đại Hành bình Chiêm, đưa về nước nhà sư Ấn Độ đang hành đạo tại Champa. Năm 1069, Thiền sư Thảo Đường được vua Lý Thánh Tông đưa về Đại Việt khi ông từ Trung Hoa sang Champa hành đạo9. Sự kiện sư tổ Trúc Lâm Yên Tử cùng tăng sĩ Đại Việt ghé thăm Phật viện Đồng Dương và thắng cảnh của Champa năm 1301, được ông vua Phật tử tài hoa là Jaya Simhavarman III (Chế Mân) tiếp đón nồng hậu nói lên tầm vóc quan trọng của trung tâm Phật giáo Đồng Dương đối với Phật giáo các nước trong khu vực. Tầm quan trọng đó khiến Phật viện này tồn tại gần 600 năm bất chấp nhiều cuộc chiến tranh xảy ra. Bia An Thái (Quảng Nam) do Hòa thượng Sthavira Nagapuspa, Viện trưởng Phật viện Pramadita - Lokesvara lập nên (Phật viện này do vua Bhadravarman II xây dựng vào năm 902) có đoạn ca ngợi Avalokitesvara (Bồ tát Quán Thế Âm) xuất hiện như một đấng đại từ bi cho phép tất cả người phạm tội thoát khỏi Địa Ngục để Vajrapani đưa họ đến với Phật. Bia Kon Klor, tạo dựng năm 914, của triều thần Mahindravaman, nói về một cơ sở Phật giáo của ông có tên là Mahindra - Lokesvara. Nội dung bia này cho biết, Phật giáo trở thành quốc giáo của vương triều Indrapura. Phật giáo thời điểm này là Phật giáo Đại thừa, với việc thờ Lokesvara (Bồ tát). Bia Đại Hữu (Quảng Bình) nói về việc thành lập đền Ratna - Lokesvara, thờ thần Lokesvara jaya - Sinhavarman10. Theo C. Paris, ở động Phong Nha có 97 bia Champa. Vì dạng chữ bất thường và việc dập thời đó không ghi được chính xác, nên các bia Champa ở Phong Nha vẫn chưa dịch được. Một số từ cho thấy rõ tính chất Phật giáo trong các bia ở động Phong Nha11. Rất tiếc, hiện vật vật chất không còn, bi ký thì không đọc được, cho nên khó xác định được

niên đại của những bệ thờ, tượng thờ và bia Phật giáo Champa ở động Phong Nha. Nhưng trước thế kỷ VII, ảnh hưởng nghệ thuật Ấn Độ (phong cách Gupta và phong cách Amaravati) còn rất đậm trong điêu khắc Chăm12. Chùa hang Phong Nha cùng di vật ở đó là những bằng chứng vật chất về sự có mặt rất sớm của Phật giáo ở vùng cực bắc của vương quốc Champa. Đến thế kỷ X, tôn giáo chủ đạo của vùng phía bắc

Champa vẫn là Phật giáo. Một trong những bằng chứng cụ thể là bia Ròn (khoảng thế kỷ IX hoặc X). Bài minh văn khắc trên một tảng đá nằm ở cánh đồng Bắc Hạ nói về việc cúng tiến cho một tự viện: “Tôn kính thần Sri Damaresvara. Những cánh đồng Til - vit, Par, Tradvad... - tất cả những khu đất này là do vị vua hùng mạnh Sri... dâng cúng cho tu viện... Ngài là người có... là người đã hủy diệt...”. Xin lưu ý, vị thần Damaresvara mà vua Sri... tôn kính là thủ lĩnh các Daramas hoặc Hutas (yêu tinh), một trong vô vàn tên hiệu của Avalokitesvara có nguồn gốc từ thần Shiva13. Như vậy, nhiều cơ sở Phật giáo được người dân hoặc quan lại Chăm có tiền xây dựng chứ không cần vào ngân sách của nhà nước. George Coedèr dựa vào văn bia cùng thời với bia Võ Cạnh (Nha Trang) cho rằng, vào thế kỷ III, Phật giáo là tôn giáo chủ đạo quanh khu vực Panduranga. Nội dung các bia tìm thấy ở Phú Quý (Phan Rang) cho biết, năm 889, Daramesvaravarman cho xây tự viện mang tên vợ một vị lãnh chúa ở Đồng Dương là Rajaka, người đã quyên cúng cho tự viện. Tác giả bia Bakul (Phan Rang), niên đại 829, tự nhận là Sthavira Buddhanirvana, con một vị thượng thư đời vua Vikratavarman III, đã xây hai tự viện, hai ngôi đền thờ Phật và thần Siva. Như vậy, Phật giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến xứ Panduranga, mà Ninh Thuận có thể là trung tâm lớn thứ hai sau Nha Trang. Triết lý Phật giáo đã thấm vào người dân Champa thời kỳ đầu sau Công nguyên và phát triển một cách rực rỡ từ thế kỷ III. Bia Nhan Biểu (Quảng Trị), niên đại 911, nói về sự kính trọng Siva và Lokesvara. Đặc biệt, nội dung bia Đồng Dương là lệnh của vị vua đầu tiên vương triều Indrapura. Năm 875, nhà vua cho xây dựng một ngôi đền và một ngôi chùa, chứng tỏ ông tôn sùng cả Phật giáo lẫn Bà La Môn giáo. Đồng thời, bài minh văn này còn đề cập đến một chi tiết quan trọ

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.